

## BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

# Sikaflex®-406 KC

Keo trám PU tự san phẳng, hiệu năng cao, tăng tốc độ đông cứng khi kết hợp với Sikaflex®-406 KC Booster.

### MÔ TẢ

Sikaflex®-406 KC là chất trám khe sàn đàn hồi, tự san phẳng, một thành phần, có thể tăng tốc độ đóng rắn bằng cách thêm vào Sikaflex®-406 KC Booster. Sản phẩm được sử dụng cho các khe chuyển vị và khe liên kết, nơi yêu cầu khả năng kháng cơ học và hóa chất cao.

Việc bổ sung Sikaflex®-406 KC Booster giúp sản phẩm đóng rắn nhanh và đồng đều, đặc biệt thích hợp trong các trường hợp cần đưa khe vào sử dụng trong thời gian ngắn.

### ỨNG DỤNG

Sikaflex®-406 KC nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Sikaflex®-406 KC được sử dụng để trám kín:

- Các khe liên kết giữa thép, các loại nhựa đường được chỉ định, bê tông, đá granite, đá lát vỉa và ray trong kết cấu hạ tầng đường ray.
- Các khe co giãn trên đường giao thông hoặc các khu vực khác yêu cầu sớm đưa vào khai thác.

### ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Khả năng chuyển vị cao:  $\pm 25\%$  (theo EN 15651-4) và  $\pm 35\%$  (theo EN 14188-2), và  $\pm 50\%$  (theo ASTM C920)
- Tạo ứng suất thấp lên thành khe nối

- Kháng cơ học rất tốt
- Kháng với các hydrocarbon như: nhiên liệu, dầu và nhiều loại hóa chất khác
- Không chứa dung môi theo quy định TRGS 610

### TÍNH BỀN VỮNG

- Tuyên bố sản phẩm môi trường theo tiêu chuẩn EN 15804. EPD được thẩm định độc lập bởi Viện Xây dựng và Môi trường (IBU)

### SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Chứng nhận CE và tuyên bố về hiệu suất dựa trên EN 14188-2:2004 Chất trám và bịt kín khe co giãn — Phần 2: Thông số kỹ thuật cho chất bịt kín thi công nguội
- Chứng nhận CE và tuyên bố về hiệu suất dựa trên EN 15651-4:2012 Chất bịt kín dùng cho mục đích phi kết cấu trong các khe co giãn trong các tòa nhà và lối đi bộ — Phần 4: Chất bịt kín cho lối đi bộ
- Thông số kỹ thuật tiêu chuẩn cho chất bịt kín khe co giãn đàn hồi ASTM C920, Sikaflex-406 KC, PRI, Báo cáo thử nghiệm Số 1725T0023
- Thử nghiệm các đặc tính DIN EN 14188-2:2005-03, Sikaflex®-406 KC, SKZ, Báo cáo thử nghiệm số 131282/18-I-E
- Thử nghiệm hiệu suất DIN EN 15651-4:2012-09, Sikaflex®-406 KC, SKZ, Báo cáo thử nghiệm số 131282/18-III.
- Chứng chỉ thử nghiệm theo tiêu chuẩn liên bang SS-S-200E - Chất trám khe hai thành phần

### THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học

*i*-Cure Polyurethane, với khả năng tăng tốc độ đóng rắn bằng công nghệ cốt lõi Booster.

Đóng gói

Sikaflex®-406 KC

thùng 10 L

Sikaflex®-406 KC Booster

túi 150 ml, 5 túi/ hộp

Bản chi tiết sản phẩm

Sikaflex®-406 KC

Tháng Tư 2026, Hiệu đính lần 05.01

02051504000000014

<b>Màu sắc</b>	Có nhiều màu sắc khác nhau, vui lòng tham khảo bảng giá để biết thêm thông tin.		
<b>Hạn sử dụng</b>	Sikaflex®-406 KC	15 tháng	Kể từ ngày sản xuất
<b>Điều kiện lưu trữ</b>	Sản phẩm phải được bảo quản trong bao bì nguyên vẹn, chưa mở và còn nguyên niêm phong, ở nhiệt độ từ +5°C đến +30°C, khô ráo. Luôn tham khảo bao bì. Tham khảo Bảng Dữ liệu An toàn hiện hành để biết thông tin về cách xử lý và bảo quản an toàn.		
<b>Tỷ trọng</b>	Sikaflex®-406 KC	1.40 kg/L	(theo ISO 1183-1)
	Sikaflex®-406 KC Booster	1.15 kg/L	
	Trộn	1.40 kg/L	

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

<b>Độ cứng Shore A</b>	SIKAFLEX®-406 KC					
	Đóng rắn sau 28 ngày tại +23 °C và độ ẩm 50 %	28			(theo EN ISO 868)	
	Đóng rắn sau 8 giờ tại +23 °C và độ ẩm 50 %	16			(theo EN ISO 868)	
	<b>Nhiệt độ</b>	<b>Trạng thái đóng rắn tại 25% độ cứng</b>	<b>Trạng thái đóng rắn tại 50% độ cứng</b>	<b>Trạng thái đóng rắn tại 80% độ cứng</b>	<b>Trạng thái đóng rắn tại 100% độ cứng</b>	(theo EN ISO 868)
	5 °C	14 giờ	24 giờ	48 giờ	-	
	23 °C	5 giờ	8 giờ	24 giờ	28 ngày	
	35 °C	3 giờ	6 giờ	24 giờ	-	
	Ở mức 80% độ cứng cuối cùng, chất trám được coi là đã đủ cứng để chịu được tải trọng cơ học.					
<b>Cường độ kéo bám dính</b>	0.45 N/mm <sup>2</sup> ở độ giãn dài 100 % và +23 °C				(theo ISO 8339)	
<b>Độ giãn dài tới đứt</b>	700 %				(theo ISO 37)	
<b>Phục hồi sự đàn hồi</b>	90 %				(theo EN ISO 7389)	
<b>Khả năng kháng mở rộng vết rách</b>	8.0 N/mm				(theo ISO 34-2)	
<b>Khả năng chuyển vị</b>	± 35 %				(theo EN 14188-2)	
	± 25 %				(theo EN ISO 9047)	

## KHÁNG HOÁ CHẤT

Sikaflex®-406 KC có khả năng kháng rất tốt đối với:

- Nước và nước biển
- Dung dịch kiềm loãng
- Hồ xi măng
- Chất tẩy rửa phân tán trong nước

Sikaflex®-406 KC kháng với:

- Dầu diesel
- Dầu
- Nhiên liệu phản lực

Sikaflex®-406 KC không có khả năng kháng với:

- Các hydrocacbon ngoài các loại đã đề cập ở trên
- Rượu
- Axit hữu cơ
- Kiềm đậm đặc
- Axit đậm đặc

Liên hệ với phòng Kỹ Thuật của Sika để biết thêm thông tin

<b>Nhiệt độ làm việc</b>	Tối đa	+80 °C
	Tối thiểu	-40 °C
<b>Khe thiết kế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đối với các mối nối ray, tham khảo Hướng dẫn Phương pháp: Trám mối nối ray trong kết cấu hạ tầng đường ray bằng Sikaflex®-406 KC.</li> <li>Đối với các mối nối co giãn trên sàn và vỉa hè, tham khảo Hướng dẫn Phương pháp Sika: Trám mối nối sàn và các mối nối đặc biệt.</li> <li>Đối với các mối nối co giãn trên đường bộ và vỉa hè, tham khảo Hướng dẫn Phương pháp: Trám mối nối đường bộ và vỉa hè bằng Sikaflex®-406 KC.</li> <li>Đối với công tác bảo trì, tham khảo: Hướng dẫn sử dụng - Bảo trì, Vệ sinh và Cải tạo mối nối.</li> </ul>	

## THÔNG TIN THI CÔNG

<b>Tỷ lệ trộn</b>	Sikaflex®-406 KC : Sikaflex®-406 KC Booster	100 : 1.5 theo thể tích						
<b>Định mức</b>	<p>Đối với các mối nối ray, tham khảo Hướng dẫn Phương pháp: Trám mối nối ray trong kết cấu hạ tầng đường ray bằng Sikaflex®-406 KC.</p> <p>Đối với các mối nối co giãn trên sàn và vỉa hè, tham khảo Hướng dẫn Phương pháp Sika: Trám mối nối sàn và các mối nối đặc biệt.</p> <p>Đối với các mối nối co giãn trên đường bộ và vỉa hè, tham khảo Hướng dẫn Phương pháp: Trám mối nối đường bộ và vỉa hè bằng Sikaflex®-406 KC.</p>							
<b>Vật liệu chèn</b>	Sử dụng thanh chèn dạng đóng polyethylene							
<b>Sự chảy võng</b>	<p>Tự san phẳng, có thể sử dụng trên độ dốc ≤ 3%</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Sản phẩm</th> <th>Chiều dày lớp</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sikaflex®-406 KC</td> <td>Lên tới 35 mm</td> </tr> <tr> <td>Sikaflex®-406 KC + Sikaflex®-406 KC Booster</td> <td>Lên tới 70 mm</td> </tr> </tbody> </table> <p>Đối với độ dày lớp khác, vui lòng liên hệ với Dịch vụ Kỹ thuật Sika.</p> <p>Đối với các ứng dụng trên các mặt cắt có độ dốc dọc lớn, có thể thêm Sika® Extender T với lượng phù hợp với độ dốc (khuyến nghị thử nghiệm trước), tối đa là 3% theo trọng lượng.</p> <p>Bề mặt trên cùng của lớp trám được làm bằng Sikaflex®-406 KC phải được duy trì thấp hơn ít nhất 3 mm so với mức của các bề mặt liền kề</p>		Sản phẩm	Chiều dày lớp	Sikaflex®-406 KC	Lên tới 35 mm	Sikaflex®-406 KC + Sikaflex®-406 KC Booster	Lên tới 70 mm
Sản phẩm	Chiều dày lớp							
Sikaflex®-406 KC	Lên tới 35 mm							
Sikaflex®-406 KC + Sikaflex®-406 KC Booster	Lên tới 70 mm							
<b>Nhiệt độ sản phẩm</b>	Tối đa	+40 °C						
	Tối thiểu	+5 °C						
<b>Nhiệt độ môi trường</b>	Tối đa	+40 °C						
	Tối thiểu	+5 °C						
<b>Độ ẩm không khí tương đối</b>	Tối đa	90 %						
	Tối thiểu	30 %						
<b>Điểm sương</b>	Nhiệt độ của chất nền phải cao hơn điểm sương ít nhất +3 °C để giảm nguy cơ ngưng tụ làm giảm độ bám dính.							
<b>Nhiệt độ bề mặt</b>	Tối đa	+40 °C						
	Tối thiểu	+5 °C						
<b>Thời gian thi công</b>	Sikaflex®-406 KC + Sikaflex®-406 KC Booster	Tại +23 °C và độ ẩm 50 %						
		20 phút						

## Thời gian bảo dưỡng

	Các điều kiện đóng rắn	Thời gian đóng rắn
Sikaflex®-406 KC	+23 °C và độ ẩm 50 %	3.0 mm / 24 giờ
Sikaflex®-406 KC + Sikaflex®-406 KC Booster	+23 °C và độ ẩm 50 % Bề mặt được rải cát thạch anh	Sau 3 giờ thi công, xe hơi đã có thể lưu thông qua các khe âm mà keo không dính bám vào các bánh xe cao su
Sikaflex®-406 KC + Sikaflex®-406 KC Booster	+23 °C và độ ẩm 50 %	Đạt đầy đủ các đặc tính cơ học sau 24 giờ

Chỉ sau 1 giờ ở +23 °C, Sikaflex®-406 KC khi thi công cùng với Sikaflex®-406 KC Booster, bề mặt đã có thể rắc phủ cát thạch anh để hoàn thiện.

## Thời gian khô bề mặt

Với Sikaflex®-406 KC:  
Tại +23 °C và độ ẩm 50 % 100 phút

## Thời gian khô mặt

Với Sikaflex®-406 KC Booster:  
Không rắc cát tại +23 °C và độ ẩm 50 % 3.5 giờ  
%  
Có rắc cát tại +23 °C và độ ẩm 50 % 1 giờ

## THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

## SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG

### CHUẨN BỊ BỀ MẶT

#### QUAN TRỌNG

#### Độ bám dính kém do quy trình dùng chất quét lót không đúng cách

Quy trình dùng chất quét lót không được xác định chính xác hoặc không được kiểm soát có thể dẫn đến sự thay đổi hiệu suất của sản phẩm.

1. Kiểm tra độ bám dính trên các bề mặt cụ thể của dự án và thống nhất quy trình với tất cả các bên trước khi thi công toàn bộ dự án. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với Dịch vụ Kỹ thuật Sika.

#### Độ bám dính kém do chuẩn bị bề mặt không đầy đủ

Lưu ý: Chất quét lót là chất tăng cường độ bám dính. Chất quét lót không thể thay thế việc chuẩn bị bề mặt và vệ sinh bề mặt đúng cách.

1. Không sử dụng chất quét lót để cải thiện bề mặt mối nối chưa được chuẩn bị hoặc vệ sinh kém.

Bề mặt phải chắc chắn, sạch, khô và không có các chất gây ô nhiễm như bụi bẩn, dầu, mỡ, vữa xi măng, chất trám cũ và lớp phủ liên kết kém có thể ảnh hưởng đến độ bám dính của lớp sơn lót và chất trám.

Nền phải đủ bền để chịu được ứng suất do chất trám gây ra trong quá trình co giãn.

1. Sử dụng các kỹ thuật như chài sắt, mài, phun cát hoặc các phương pháp cơ học phù hợp khác để loại bỏ tất cả vật liệu nền yếu.
2. Sửa chữa tất cả các cạnh mối nối bị hư hỏng bằng các sản phẩm sửa chữa Sika phù hợp.
3. Loại bỏ bụi, vật liệu rời rạc và để vỡ khô tất cả các bề mặt trước khi thi công keo trám.

Sử dụng các quy trình sơn lót hoặc xử lý trước sau đây để đảm bảo độ bám dính và độ bền tối ưu cho mối nối hoặc nếu Sản phẩm được sử dụng cho các ứng dụng hiệu suất cao như mối nối trên các tòa nhà nhiều tầng, mối nối chịu ứng suất cao hoặc mối nối tiếp xúc với thời tiết khắc nghiệt.

#### NHỰA ĐƯỜNG (THEO EN 13108-1 VÀ EN 13108-6)

Nhựa đường mới cắt hoặc đã cắt phải có bề mặt liên kết sạch với hơn 50% cốt liệu lộ ra.

1. QUAN TRỌNG Tránh sử dụng quá nhiều lớp sơn lót để tránh tạo thành vũng. Sơn lót bề mặt bằng Sika® Primer-3 N hoặc Sika® Primer-115 bằng cọ.

Để biết thêm thông tin trước khi sử dụng Sản phẩm trên nhựa đường, cao su hoặc EPDM, hãy liên hệ với Dịch vụ Kỹ thuật Sika tại địa phương.

#### BÊ TÔNG ẤM HOẶC BÊ TÔNG "NON"

Bê tông ấm hoặc bê tông "non" phải được sơn lót bằng Sikadur®-32+ hoặc sản phẩm Sika tương đương ở địa phương.

#### TRỘN

1. Trộn Sikaflex®-406 KC trong 60 - 90 giây bằng máy khuấy có cánh khuấy hình chữ U (600 vòng/ phút).
2. QUAN TRỌNG Tránh trộn quá nhiều để giảm thiểu hiện tượng cuốn khí. Thêm chất tăng cường vào Sản phẩm và trộn liên tục trong 2 - 3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất.

#### THI CÔNG

#### QUAN TRỌNG

#### Thực hiện nghiêm ngặt các quy trình thi công

Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình lắp đặt theo hướng

Bản chi tiết sản phẩm

Sikaflex®-406 KC

Tháng Tư 2026, Hiệu đính lần 05.01

02051504000000014

**BUILDING TRUST**



dẫn trong quy trình thi công chi tiết, tài liệu hướng dẫn thi công và chỉ dẫn làm việc, đồng thời luôn điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế tại công trường.

#### QUAN TRỌNG

### Vết bẩn trên nền đá tự nhiên do chất hóa dẻo di chuyển

Có thể xảy ra hiện tượng ố màu do chất hóa dẻo di chuyển khi sử dụng trên nền đá đúc, đá tái tạo hoặc đá tự nhiên như đá granit, đá cẩm thạch hoặc đá vôi.

1. Không sử dụng trên nền đá tự nhiên

#### QUAN TRỌNG

### Sự suy giảm của chất trám kín do sự tấn công của hóa chất

1. Không sử dụng Sikaflex®-406 KC để bịt kín các mối nối trong và xung quanh hồ bơi có chứa chất xử lý nước như clo.

#### QUAN TRỌNG

### Đóng rắn không hoàn toàn do tiếp xúc với cặn

Việc tiếp xúc với cặn trong quá trình đông cứng có thể ảnh hưởng đến phản ứng đóng rắn và khiến Sikaflex®-406 KC vẫn mềm hoặc trở nên dính.

1. Không để Sikaflex®-406 KC tiếp xúc với các sản phẩm có chứa cặn trong thời gian đông cứng.
2. Sau khi chuẩn bị bề mặt nền theo yêu cầu, chèn thanh lót đến độ sâu cần thiết.
3. Quét lớp lót lên bề mặt mối nối theo khuyến nghị trong phần chuẩn bị bề mặt nền. Lưu ý: Tránh sử dụng quá nhiều lớp lót.
4. Trộn Sikaflex®-406 KC theo mô tả trong phần "Trộn".
5. Thi công Sikaflex®-406 KC. Lưu ý: Tránh để không khí lọt vào. Đảm bảo Sikaflex®-406 KC tiếp xúc hoàn toàn với khu vực bám dính của mối nối.

#### SƠN PHỦ

#### QUAN TRỌNG

### Sơn dính do chất hóa dẻo di chuyển

Sơn, chất trám hoặc chất kết dính có thể chứa chất hóa dẻo và các chất khác có thể di chuyển và khiến bề mặt sơn trở nên dính.

#### QUAN TRỌNG

### Sơn nứt do sự co giãn của khe

Sơn cứng phủ lên trên lớp keo trám hoặc keo kết dính đàn hồi có thể bị nứt khi sử dụng ở các mối nối thường xuyên co giãn.

Sản phẩm có thể được sơn phủ bằng hầu hết các hệ thống sơn phủ thông thường.

1. Để sản phẩm khô hoàn toàn trước khi sơn phủ.
2. Trước khi sơn phủ, hãy tiến hành thử nghiệm sơ bộ để kiểm tra khả năng tương thích của hệ thống sơn hoặc lớp phủ với Sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO/ TR 20436:2017 - Công trình xây dựng và kỹ thuật dân dụng - Chất trám - Khả năng sơn và khả năng tương thích của chất trám.

### Thay đổi màu sắc

Lưu ý: Màu sắc có thể bị biến đổi, đặc biệt là với màu trắng hoặc các tông màu sáng khác. Hiệu ứng này chỉ mang tính thẩm mỹ và không ảnh hưởng xấu đến hiệu

suất kỹ thuật hoặc độ bền của Sản phẩm.

### VỆ SINH DỤNG CỤ

Làm sạch tất cả các công cụ và thiết bị thi công ngay sau khi sử dụng bằng Sika® Remover-208 hoặc Sika® Cleaning Wipes-100. Sau khi đông cứng, chỉ có thể được loại bỏ bằng phương pháp cơ học.

### GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

### LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

#### Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam  
Tel: (84-251) 3560 700  
Fax: (84-251) 3560 699  
sikavietnam@vn.sika.com  
vnm.sika.com



#### Bản chi tiết sản phẩm

Sikaflex®-406 KC  
Tháng Tư 2026, Hiệu đính lần 05.01  
02051504000000014

Sikaflex-406KC-vi-VN-(04-2026)-5-1.pdf

